

Số: **9525**/BKHDĐT-TH

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2023

V/v đề nghị báo cáo tình hình
thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-
CP của Chính phủ về Chương
trình phục hồi và phát triển
kinh tế - xã hội



Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/7/2022¹, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội báo cáo tình hình hoạt động định kỳ hàng tháng.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, để có căn cứ xây dựng báo cáo tình hình hoạt động của Ban chỉ đạo và kết quả triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP tính đến hết tháng 11 năm 2023. Nội dung báo cáo đề nghị tập trung:

(1) Báo cáo cụ thể về tình hình triển khai, thực hiện, lượng hóa kết quả đạt được, tác động của chính sách đã triển khai các khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề xuất phương án xử lý theo nhiệm vụ được giao của Quý Cơ quan tại Nghị quyết số 11/NQ-CP. Trong đó, đề nghị:

- Bộ Tài chính làm rõ:

a) Tình hình triển khai các Nghị định: số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/05/2022, số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ; số tiền thuế, tiền sử dụng đất đã miễn, giảm, gia hạn, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để cập nhật kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển của Chương trình trong kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023 của từng bộ, cơ quan trung ương, địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg

¹ Quyết định số 790/TTg ngày 03/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

ngày 03/12/2022, báo cáo theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 và đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 6255/BKHĐT-TH ngày 04/7/2023.

c) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo về tình hình sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ của doanh nghiệp.

d) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội làm rõ tình hình giải ngân số vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Ngân hàng Chính sách xã hội làm rõ:

a) Tình hình triển khai, dư nợ và số lượng đối tượng cho vay đối với từng chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, các khó khăn, vướng mắc, hạn chế và đề xuất phương án xử lý.

b) Tình hình giải ngân chính sách hỗ trợ 2% lãi suất cho đối tượng vay vốn theo các chương trình tín dụng chính sách có lãi suất cho vay hiện hành trên 6%/năm.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo tình hình dư nợ cho vay, số tiền hỗ trợ lãi suất đã giải ngân theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cập nhật số liệu về dự kiến khả năng thực hiện và giải ngân chính sách đến hết năm 2023.

- Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình xây dựng phương án và quyết định theo thẩm quyền việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, tình hình giải ngân vốn từ Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam.

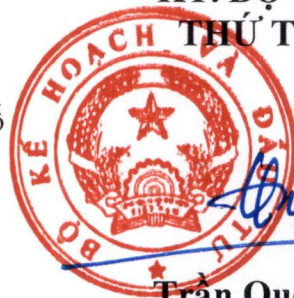
(2) Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương cập nhật số liệu giải ngân kế hoạch vốn của Chương trình đã phân bổ cho các nhiệm vụ, dự án do các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quản lý trên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8284/BKHĐT-TH ngày 06/10/2023.

Báo cáo gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và qua các địa chỉ thư điện tử tonghopthongke@mpi.gov.vn, thktxh@mpi.gov.vn **trước ngày 25 tháng 11 năm 2023** để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo về triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tổng cục Thống kê;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
(để đăng tải lên hệ thống thông tin);
- Lưu: VT, Vụ TH



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương

DANH SÁCH BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG NHẬN VĂN BẢN

TT	Bộ, ngành trung ương và địa phương	Số lượng
	TỔNG SỐ	94
I	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	31
1	Văn phòng Chính phủ	1
2	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	1
3	Bộ Quốc phòng	1
4	Bộ Công an	1
5	Bộ Ngoại giao	1
6	Bộ Tư pháp	1
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	1
8	Bộ Tài chính	1
9	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
10	Bộ Công thương	1
11	Bộ Giao thông vận tải	1
12	Bộ Xây dựng	1
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	1
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	1
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1
16	Bộ Y tế	1
17	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
18	Bộ Nội vụ	1
19	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1
20	Bộ Tài nguyên và Môi trường	1
21	Thanh tra Chính phủ	1
22	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1
23	Ủy ban dân tộc	1
24	Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	1
25	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	1
26	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1
27	Thông tấn xã Việt Nam	1
28	Đài tiếng nói Việt Nam	1
29	Đài Truyền hình Việt Nam	1
30	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	1
31	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước	1
II	Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	63